

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần (Tiếng Việt): **THUẾ (TAX)**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: **03 tín chỉ**
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc, ngành: Tài chính – Ngân hàng
- Số tiết học phần:
  - Nghe giảng lý thuyết : 30 tiết
  - Làm bài tập trên lớp : 10 tiết
  - Thảo luận : 05 tiết
  - Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, phòng Lab,...): .... tiết
  - Hoạt động theo nhóm : 15 tiết
  - Tự học : 30 giờ
- **Đơn vị phụ trách học phần:** Bộ môn Kế toán

**2. Học phần trước:** (Tên các học phần sinh viên cần phải học trước nếu có): **Các học phần Kinh tế học vi mô, Lý thuyết tài chính và tiền tệ, Nguyên lý kế toán.****3. Mục tiêu của học phần:**

Giúp học sinh nắm bắt được các khái niệm về thuế, việc phân loại thuế và vai trò của thuế trong nền kinh tế xã hội.

**4. Chuẩn đầu ra:**

	<b>Nội dung</b>	<b>Đáp ứng CDR CTĐT</b>
<b>Kiến thức</b>	4.1.1. Trang bị cho sinh viên kiến thức một cách có hệ thống về các loại thuế, phạm vi áp dụng và sự vận hành của chúng trong nền kinh tế xã hội.	<b>K1</b>
	4.1.2. - Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thuế như: tính toán, kê khai các loại thuế cơ bản thông qua hệ thống bài tập thực hành sát với thực tế của các doanh nghiệp - Sinh viên phát triển khả năng tự cập nhật thông tin về thuế trong quá trình học và sau khi kết thúc chương trình đại học nhằm phục vụ cho công việc thực tế tại doanh nghiệp.	<b>K2, K3</b>
<b>Kỹ năng</b>	4.2.1. <i>Kỹ năng nghề nghiệp:</i> Sau khi học xong môn học này	<b>S2</b>

	sinh viên nhận thức được tổng quan các loại thuế, tính thuế, kê khai, quyết toán thuế, nộp thuế, hoàn thuế, miễn giảm thuế và thực hiện trên các tờ khai thuế tại các doanh nghiệp hiện nay.	
	4.2.2. <i>Kỹ năng cá nhân</i> : Giúp cho cá nhân tự chủ động trong công việc của mình, trong từng phần hành công việc được giao trong bộ phận tài chính, kế toán doanh nghiệp, như phần hành thuế, phần hành kế toán thuế, ...	<b>S1,S3</b>
<b>Thái độ</b>	4.3.1. <i>Đối với xã hội</i> : Có tinh thần trách nhiệm với tổ chức, cộng đồng, xã hội. Tôn trọng pháp luật, qui định của tổ chức nơi mình học và làm việc, chấp hành chủ trương, chính sách của nhà nước. Có ý thức phục vụ tổ chức, cộng đồng, thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ với vị trí của mình đối với tổ chức, xã hội; có ý thức bảo vệ tài sản của tổ chức, bảo vệ môi trường sống, làm việc và học tập.	<b>A1</b>
	4.3.2. - <i>Đối với doanh nghiệp</i> : Chấp hành nội qui, qui định, kỷ luật lao động nơi công sở, hiểu và tôn trọng, giữ gìn văn hóa tổ chức, có tác phong công nghiệp.  - <i>Đối với cá nhân</i> : Có thái độ nghiêm túc và chăm chỉ trong học tập; áp dụng các kiến thức trong học tập vào thực tiễn hoạt động kinh doanh tại doanh nghiệp.	<b>A2, A3</b>

## 5. Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này gồm 2 phần chính:

- Phần một trình bày những vấn đề chung về nguồn gốc xuất hiện, bản chất, vai trò của thuế, phạm vi ảnh hưởng của thuế trong môi trường cạnh tranh và môi trường độc quyền.

- Phần hai trình bày những qui định hiện hành về các loại thuế ở Việt Nam bao gồm: thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế tài nguyên, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp.

## 6. Nội dung và lịch trình giảng dạy:

- Các học phần lý thuyết:

Buổi /Tiết	Nội dung	Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của sinh viên	Giáo trình chính	Tài liệu tham khảo	Ghi chú
1	Chương 1: <b>Tổng quan về thuế</b>	Thuyết giảng	Nghe giảng, ghi	Trang 1-3 cuốn	Trang 7-42 cuốn	Giải quyết

	<p>1.1. Khái niệm và bản chất của thuế</p> <p>1.2. Hệ thống luật thuế hiện hành</p> <p>1.3. Phân loại thuế</p> <p>1.4. Cơ cấu thu ngân sách nhà nước</p> <p>1.5. Lý thuyết trọng cung</p> <p>1.6. Lý thuyết trọng cầu</p> <p>1.7. Dự kiến chương trình cải cách thuế Việt Nam trong giai đoạn 2015 đến 2025</p> <p>1.8. Thu thuế trên đại bàn TP.HCM và cả nước</p> <p>1.9. Sửa đổi luật thuế trong giai đoạn từ năm 2015 đến 2025</p>	Hướng dẫn làm việc nhóm.	<p>chú</p> <p>Trả lời câu hỏi,</p> <p>Làm bài tập câu hỏi trắc nghiệm trang 3,4,5 [1]</p>	[1]	[2] Trang 9-56 cuốn [2]	mục tiêu 4.1.1
2	<p><b>Chương 2. Thuế xuất nhập khẩu</b></p> <p>2.1. Khái niệm và tác dụng</p> <p>2.2. Các mặt hàng thuộc diện chịu thuế</p> <p>2.3. Hàng hóa không thuộc diện chịu thuế</p> <p>2.4. Người nộp thuế</p> <p>2.5. Căn cứ tính thuế xuất khẩu, nhập khẩu</p> <p>2.6. Thuế xuất</p> <p>2.7. Biện pháp tự vệ</p> <p>2.8. Hoàn lại thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu</p> <p>2.9. Thẻ thức khai báo và thu nộp thuế</p> <p>2.10. Hoàn thiện thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu</p>	<p>Thuyết giảng</p> <p>Hướng dẫn làm bài tập</p>	<p>Nghe giảng, ghi chú,</p> <p>Làm bài tập câu hỏi trắc nghiệm trang 17, 18 cuốn [1]</p>	Trang 6-16 cuốn [1]	Trang 43-79 cuốn [2] Trang 61-91 cuốn [3]	4.1.2.
3	<p><b>Chương 3. Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)</b></p> <p>3.1. Khái niệm và tác dụng</p> <p>3.2. Đối tượng chịu thuế và đối tượng nộp thuế</p>	<p>Thuyết giảng</p> <p>Hướng dẫn làm bài tập,</p>	<p>Nghe giảng, ghi chú</p> <p>Làm bài</p>	Trang 19-24 cuốn [1]	Trang 80-105 cuốn [2] Trang	4.1.2.

	<p>3.3. Các trường hợp không thuộc diện nộp thuế</p> <p>3.4. Căn cứ tính thuế</p> <p>3.5. Phương pháp tính thuế</p> <p>3.6. Đăng ký – kê khai thuế</p> <p>3.7. Quyết toán thuế</p> <p>3.8. Ấn định thuế TTĐB của cơ quan thuế</p> <p>3.9. Hoàn thuế</p> <p>3.10. Miễn giảm thuế TTĐB</p>	giải bài tập	tập câu hỏi trắc nghiệm trang 26, 27 cuốn [1]		108-121 cuốn [3]	
4	<p><b>Chương 4. Thuế Bảo vệ môi trường</b></p> <p>5.1. Khái niệm và tác dụng</p> <p>5.2. Đối tượng chịu thuế</p> <p>5.3. Đối tượng không thuộc diện chịu thuế BVMT</p> <p>5.4. Người nộp thuế</p> <p>5.5. Căn cứ tính thuế</p> <p>5.6. Phương pháp tính thuế</p> <p>5.7. Kê khai, tính thuế, nộp thuế</p> <p>5.8. Hoàn thuế</p>	<p>Thuyết giảng</p> <p>Hướng dẫn làm bài tập, giải bài tập</p>	Nghe giảng, ghi chú	Trang 28-33 cuốn [1]	<p>Trang 169-178 cuốn [2]</p> <p>Trang 462-467 cuốn [3]</p>	4.1.2. 4.2.1.
5	<p><b>Chương 5. Thuế giá trị gia tăng (GTGT)</b></p> <p>5.1. Khái niệm và tác dụng</p> <p>5.2. Ưu điểm của thuế GTGT</p> <p>5.3. Hàng hóa và dịch vụ không thuộc diện chịu thuế GTGT</p> <p>5.4. Căn cứ tính thuế</p> <p>5.5. Phương pháp tính thuế</p> <p>5.6. Hoàn thiện luật thuế GTGT trong giai đoạn 2015 - 2025</p> <p>5.7. Hoàn thuế GTGT</p> <p>5.8. Khiếu nại</p>	<p>Thuyết giảng</p> <p>Hướng dẫn làm bài tập, giải bài tập</p>	<p>Nghe giảng, ghi chú</p> <p>Làm bài tập câu hỏi trắc nghiệm trang 44-46 cuốn [1]</p>	Trang 34-44 cuốn [1]	<p>Trang 106-163 cuốn [2]</p> <p>Trang 134-194 cuốn [3]</p>	4.1.2.

6	<p><b>Chương 6. Thuế thu nhập doanh nghiệp</b></p> <p>6.1. Khái niệm và tác dụng</p> <p>6.2. Đối tượng nộp thuế</p> <p>6.3. Thu nhập chịu thuế</p> <p>6.4. Thu nhập được miễn thuế</p> <p>6.5. Căn cứ tính thuế</p> <p>6.6. Khai thuế, nộp thuế và quyết toán thuế</p> <p>6.7. Hoàn thiện luật thuế TNDN trong giai đoạn 2015 đến 2025</p> <p>6.8. Thuế TNDN một số nước ASEAN</p>	<p>Thuyết giảng</p> <p>Hướng dẫn làm bài tập, giải bài tập</p>	<p>Nghe giảng, ghi chú</p> <p>Làm bài tập câu hỏi trắc nghiệm trang 70-71 cuốn [1]</p>	<p>Trang 47-70 cuốn [1]</p>	<p>Trang 179-228 cuốn [2]</p> <p>Trang 240-281 cuốn [3]</p>	4.21.
7	<p><b>Chương 7. Thuế thu nhập cá nhân</b></p> <p>7.1. Khái quát về thuế thu nhập cá nhân</p> <p>7.2. Đối tượng nộp thuế</p> <p>7.3. Đối tượng tính thuế</p> <p>7.4. Đối tượng không thuộc diện nộp thuế</p> <p>7.5. Phương pháp tính thuế</p> <p>7.6. Đăng ký, kê khai và nộp thuế</p> <p>7.7. Quyết toán thuế</p> <p>7.8. Miễn thuế và giảm thuế</p>	<p>Thuyết giảng</p> <p>Hướng dẫn làm bài tập, giải bài tập</p>	<p>Nghe giảng, ghi chú</p> <p>Làm bài tập câu hỏi trắc nghiệm trang 85-86 cuốn [1]</p>	<p>Trang 72-84 cuốn [1]</p>	<p>Trang 249-299 cuốn [2]</p> <p>Trang 333-384 cuốn [3]</p>	4.1.2.
8	<p><b>Chương 8. Thuế tài nguyên</b></p> <p>8.1. Khái niệm và tác dụng</p> <p>8.2. Đặc điểm của thuế tài nguyên</p> <p>8.3. Đối tượng chịu thuế</p> <p>8.4. Đối tượng nộp thuế</p> <p>8.5. Trường hợp không nộp</p>	<p>Thuyết giảng</p> <p>Hướng dẫn làm bài tập, giải bài tập</p>	<p>Nghe giảng, ghi chú</p> <p>Làm bài tập trang 119-129 cuốn [2]</p>	<p>Trang 88-91 cuốn [1]</p>	<p>Trang 343-363 cuốn [2]</p> <p>Trang 440-457 cuốn [2]</p>	4.1.2

thuế					
8.6. Căn cứ tính thuế					
8.7. Phương pháp tính thuế					
8.8. Kê khai nộp thuế và quyết toán thuế					
8.9. Miễn giảm thuế					

## 7. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- ... (Trình bày các nhiệm vụ sinh viên phải thực hiện) ...
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- ...

## 8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

### 8.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học 36/tổng số tiết 45	10%	4.3.1
2	Điểm bài tập	Số bài tập đã làm 40/50 số bài tập được giao	10%	4.2.1; 4.2.4; 4.3
3	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo/thuyết trình được nhóm xác nhận có tham gia	-	-
4	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (50 phút)	20%	4.1.1 đến 4.1.4; 4.2.1
...	...	...	...	...
...	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	60%	4.1; 4.3

### 8.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 0.5.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân.

## 9. Tài liệu học tập:

### 9.1. Giáo trình chính:

[1] Tác giả TS. Lê Xuân Quang (2014), Giáo trình Thuế, Nhà xuất bản Lao Động, Nơi có tài liệu tại Nhà sách kinh tế

## 9.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Thuế, Tác giả ThS. Khúc Đình Nam, ThS. Nguyễn Thu Hiền, ThS. Nguyễn Thị Bình Minh, Nhà xuất bản Lao Động, Năm xuất bản 2012

## 10. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần /Buổi	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p><b>Chương 1: Tổng quan về thuế</b></p> <p>1.1. Khái niệm và bản chất của thuế</p> <p>1.2. Hệ thống luật thuế hiện hành</p> <p>1.3. Phân loại thuế</p> <p>1.4. Cơ cấu thu ngân sách nhà nước</p> <p>1.5. Lý thuyết trọng cung</p> <p>1.6. Lý thuyết trọng cầu</p> <p>1.7. Dự kiến chương trình cải cách thuế Việt Nam trong giai đoạn 2015 đến 2030</p> <p>1.9. Sửa đổi luật thuế trong giai đoạn từ năm 2015 đến 2030</p>	3	3	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.9, chương 1</p> <p>+Tra cứu nội dung về khái niệm và bản chất của thuế; phân loại thuế, lý thuyết trọng cung; lý thuyết trọng cầu</p>
2	<p><b>Chương 2. Thuế xuất nhập khẩu</b></p> <p>2.1. Khái niệm và tác dụng</p> <p>2.2. Các mặt hàng thuộc diện chịu thuế</p> <p>2.3. Hàng hóa không thuộc diện chịu thuế</p> <p>2.4. Người nộp thuế</p> <p>2.5. Căn cứ tính thuế xuất khẩu, nhập khẩu</p> <p>2.6. Thuế xuất</p> <p>2.7. Biện pháp tự vệ</p> <p>2.8. Hoàn lại thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu</p> <p>2.9. Thẻ thức khai báo và thu nộp thuế</p> <p>2.10. Hoàn thiện thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu</p>	6	6	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.10, chương 2</p> <p>+Ôn lại nội dung 1.1; 1.2 đã học ở chương 1</p> <p>+Tra cứu nội dung về khái niệm và tác dụng thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu</p> <p>-Tài liệu [1]: tìm hiểu bài tập 1-5 chương 2 (trang 95-96 ) để rõ hơn về cách tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.</p>

3	<p><b>Chương 3. Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)</b></p> <p>3.1. Khái niệm và tác dụng</p> <p>3.2. Đối tượng chịu thuế và đối tượng nộp thuế</p> <p>3.3. Các trường hợp không thuộc diện nộp thuế</p> <p>3.4. Căn cứ tính thuế</p> <p>3.5. Phương pháp tính thuế</p> <p>3.6. Đăng ký – kê khai thuế</p> <p>3.7. Quyết toán thuế</p> <p>3.8. Ấn định thuế TTĐB của cơ quan thuế</p> <p>3.9. Hoàn thuế</p> <p>3.10. Miễn giảm thuế TTĐB</p>	6	6	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.1 đến 3.10 của chương 3</p> <p>+Xem lại nội dung 2.1 đã học ở chương 2</p> <p>+Tra cứu nội dung khái niệm, đối tượng chịu thuế, đối tượng nộp thuế TTĐB.</p> <p>-Tìm hiểu bài tập 1-5 chương 3 tài liệu [1]</p> <p>-Làm bài tập 1-5 của chương 2, tài liệu [1]</p>
4	<p><b>Chương 4. Thuế Bảo vệ môi trường</b></p> <p>4.1. Khái niệm và tác dụng</p> <p>4.2. Đối tượng chịu thuế</p> <p>4.3. Đối tượng không thuộc diện chịu thuế BVMT</p> <p>4.4. Người nộp thuế</p> <p>4.5. Căn cứ tính thuế</p> <p>4.6. Phương pháp tính thuế</p> <p>4.7. Kê khai, tính thuế, nộp thuế</p> <p>4.8. Hoàn thuế</p>	6	6	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung từ mục 4.1 đến 4.8 của chương 4</p> <p>+Xem lại nội dung 3.1, 3.2, 3.3 đã học ở chương 3</p> <p>+Tra cứu nội dung khái niệm, tác dụng của thuế BVMT.</p> <p>-Làm bài tập 1-5 của chương 3, tài liệu [1]</p>
5	<p><b>Chương 5. Thuế giá trị gia tăng (GTGT)</b></p> <p>5.1. Khái niệm và tác dụng</p> <p>5.2. Ưu điểm của thuế GTGT</p> <p>5.3. Hàng hóa và dịch vụ không thuộc diện chịu thuế GTGT</p> <p>5.4. Căn cứ tính thuế</p> <p>5.5. Phương pháp tính thuế</p> <p>5.6. Hoàn thiện luật thuế GTGT trong giai đoạn 2010 - 2020</p> <p>5.7. Hoàn thuế GTGT</p> <p>5.8. Khiếu nại</p>	6	6	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung từ mục 5.1 đến 5.8. của chương 5</p> <p>+Xem lại nội dung 4.1, 4.8 đã học ở chương 4</p> <p>+Tra cứu nội dung khái niệm, tác dụng thuế GTGT</p> <p>-Tìm hiểu bài tập 1-5 chương 5 tài liệu [1]</p> <p>-Làm tiếp bài tập 1-5 của chương 3, tài liệu [1]</p>
6	<p><b>Chương 6. Thuế thu nhập doanh nghiệp</b></p> <p>6.1. Khái niệm và tác dụng</p>	6	6	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung từ mục 6.1 đến 6.8. của chương 6</p>



	<p>6.2. Đối tượng nộp thuế</p> <p>6.3. Thu nhập chịu thuế</p> <p>6.4. Thu nhập được miễn thuế</p> <p>6.5. Căn cứ tính thuế</p> <p>6.6. Khai thuế, nộp thuế và quyết toán thuế</p> <p>6.7. Hoàn thiện luật thuế TNDN trong giai đoạn 2010 đến 2020</p> <p>6.8. Thuế TNDN một số nước ASEAN</p>			<p>+Xem lại nội dung 5.1, 5.4 đã học ở chương 5</p> <p>+Tra cứu nội dung khái niệm và tác dụng thuế TNDN</p> <p>-Tìm hiểu bài tập 1-5 chương 6 tài liệu [1]</p> <p>-Làm bài tập 1-5 chương 5, tài liệu [1]</p>
7	<p><b>Chương 7. Thuế thu nhập cá nhân</b></p> <p>7.1. Khái niệm và tác dụng</p> <p>7.2. Ưu điểm của thuế TNCN</p> <p>7.3. Đối tượng nộp thuế</p> <p>7.4. Các khoản thu nhập chịu thuế</p> <p>7.5. Các khoản thu nhập được miễn thuế</p> <p>7.6. Căn cứ tính thuế</p> <p>7.7. Khấu trừ, kê khai, quyết toán thuế TNCN</p> <p>7.8. Hoàn thuế</p>	6	6	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung từ mục 7.1 đến 7.8. của chương 7</p> <p>+Xem lại nội dung 6.1, 6.5 đã học ở chương 5</p> <p>+Tra cứu nội dung khái niệm, tác dụng thuế TNCN</p> <p>-Tìm hiểu bài tập 1-5 chương 7 tài liệu [1]</p> <p>-Làm bài tập 1-5 chương 6, tài liệu [1]</p>
8	<p><b>Chương 8. Thuế tài nguyên</b></p> <p>8.1. Khái niệm và tác dụng</p> <p>8.2. Đặc điểm của thuế tài nguyên</p> <p>8.3. Đối tượng chịu thuế</p> <p>8.4. Đối tượng nộp thuế</p> <p>8.5. Trường hợp không nộp thuế</p> <p>8.6. Căn cứ tính thuế</p> <p>8.7. Phương pháp tính thuế</p> <p>8.8. Kê khai nộp thuế và quyết toán thuế</p> <p>8.9. Miễn giảm thuế</p>	6	6	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung từ mục 8.1 đến 7.9. của chương 8</p> <p>+Xem lại nội dung 7.1, 7.6 đã học ở chương 7</p> <p>+Tra cứu nội dung khái niệm và tác dụng thuế tài nguyên</p> <p>-Làm bài tập 1, 2, 3 chương 8 tài liệu [1]</p> <p>-Làm bài tập 1-5 chương 7, tài liệu [1]</p>

## 11. Ngày phê duyệt

Ngày 15 tháng 08 Năm 2015

**Trưởng khoa**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 15 tháng 08 năm 2015

**Tổ trưởng Bộ môn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 15 tháng 08 năm 2015

**Người biên soạn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Ngày ... tháng ... năm 2015*

**Ban giám hiệu**

